TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/DS-ST
Ngày: 24/11/2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;
2. Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 188/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thanh T (tên thường gọi Võ T), sinh năm 1963, (có mặt);

Địa chỉ: Số 332 C, tổ 17, Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1974, (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 11, ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 18/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T trình bày:***

Vào ngày 20/4/2020 âl, chị Lê Thị Thanh T2 có mượn bà số tiền 250.000.000 đồng, khi mượn chị Lê Thị Thanh T2 có viết biên nhận và thỏa thuận 06 tháng đầu mỗi tháng trả 4.000.000 đồng, đến tháng thứ 7 thì mỗi tháng sẽ trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Sau khi mượn tiền, 05 tháng đầu chị Lê Thị Thanh T2 có trả cho bà số tiền là 20.000.000 đồng rồi ngưng không trả nữa. Như vậy, chị Lê Thị Thanh T2 còn nợ lại bà số tiền 230.000.000 đồng.

Ngày 01/02/2021, bà có cho chị Lê Thị Thanh T2 mượn tiếp số tiền 15.000.000 đồng để trả tiền vay thấu chi, chị Lê Thị Thanh T2 cũng có viết biên nhận cho bà và hứa trong ngày 01/02/2021 trả lại nhưng không trả. Tổng cộng chị Lê Thị Thanh T2 còn nợ bà số tiền 245.000.000 đồng. Nhiều lần bà yêu cầu chị Lê Thị Thanh T2 trả tiền nhưng đến nay chị Lê Thị Thanh T2 không trả mà còn cắt liên lạc với bà.

Khoảng tháng 08/2021, chị Lê Thị Thanh T2 có trả cho bà được tổng cộng 2.200.000 đồng rồi ngưng không trả nữa.

Nay bà yêu cầu chị Lê Thị Thanh T2 phải trả cho bà số tiền 242.800.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bà đồng ý cấn trừ số tiền 2.200.000 đồng mà chị Lê Thị Thanh T2 đã trả và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 2.200.000 đồng.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng chị Lê Thị Thanh T2 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Thị Thanh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu chị Lê Thị Thanh T2 trả số tiền 2.200.000 đồng mà chỉ yêu cầu trả số tiền vay là 242.800.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T đối với số tiền 2.200.000 đồng.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Thanh T2 trả số tiền còn thiếu, chị Lê Thị Thanh T2 có địa chỉ tại ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 242.800.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho mượn tiền giữa bà T với chị Lê Thị Thanh T2 có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi nguyên đơn cung cấp "02 biên nhận cho mượn tiền" do chị Lê Thị Thanh T2 viết và ký tên người nhận Lê Thị Thanh T2, hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền. Như vậy, thực tế giao dịch cho mượn tiền giữa bà T với chị Lê Thị Thanh T2 đã phát sinh nhưng đến nay chị Lê Thị Thanh T2 vẫn không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Thanh T2 trả lại tiền là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Bị đơn chị Lê Thị Thanh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc chị Lê Thị Thanh T2 phải trả số tiền 242.800.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T về việc yêu cầu chị Lê Thị Thanh T2 trả số tiền 2.200.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T.

Buộc chị Lê Thị Thanh T2 phải trả cho bà Võ Thị Thanh T số tiền 242.800.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Võ Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị Thanh T2 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Chị Lê Thị Thanh T2 phải chịu 12.140.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Võ Thị Thanh T số tiền 6.125.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000230 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh